

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thanh

Bà Dương Tú Anh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh –Thẩm tra viên chính
Toà án nhân dân quận Đống Đa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/HSST ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1974; giới tính: Nữ; HKTT và nơi cư trú: Số I, ngõ E T, tổ D phường K quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu T, con bà Lê Thị L, gia đình có 05 chị em, bị cáo là con lớn nhất, chồng: Đào Bá T1 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999. *Tiền án, tiền sự:* Ngày 16/7/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ra Trại ngày 13/11/2022 (chưa xóa án tích).

Nhân thân: - Ngày 13/11/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 13 tháng 02 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (đã xóa án tích); - Ngày 22/5/2009, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (đã xóa án tích); - Ngày 28/4/2016, Công an phường T, quận T, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; D chỉ bản số 878 do Công an quận Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 31/12/2023; Bị cáo đầu thú và tạm giam ngày 22/12/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Anh Vũ Mạnh C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Chung cư T, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2023, Nguyễn Thị N đi bộ vào Bệnh viện B với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến bãi trông giữ xe máy cạnh nhà T1 Khoa Thần kinh – Bệnh viện B, N thấy tại móc treo đồ của chiếc xe máy Honda SH màu xám, biển kiểm soát 29X5- 736.13 có để 01 mũ bảo hiểm màu cam, dạng mũ trùm đầu có chữ Roya của anh Vũ Mạnh C. Quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc mũ này, N dùng tay phải lấy chiếc mũ bảo hiểm đội lên đầu. Sau đó, N đi đến ngồi gần khu vực cửa hiệu thuốc số 3 (cách vị trí chiếc xe khoảng 10m) đợi đến thời điểm thích hợp sẽ rời đi. N ngồi ở đây được khoảng 10 phút, lúc này anh C ra lấy xe máy thì phát hiện chiếc mũ bảo hiểm của mình bị mất liền tìm xung quanh thấy N đang đội chiếc mũ bảo hiểm của mình nên anh C đã giữ N lại. Cùng ngày N nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã tự nguyện đầu thú tại Cơ quan Công an phường P.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Đ, kết luận: “Chiếc mũ bảo hiểm trùm đầu nhãn hiệu Royal, màu cam, đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 305.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị N 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ trùm đầu nhãn hiệu Royal màu cam đã qua sử dụng. Ngày 19/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã xác định chủ sở hữu chiếc mũ bảo hiểm này và quyết định trả lại cho anh Vũ Mạnh C. Anh C đã nhận lại và không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐĐ ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vẫn giữ quan điểm truy tố Nguyễn Thị N như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo là 01 chiếc mũ bảo hiểm màu cam dạng mũ trùm đầu có chữ R đã qua sử dụng có trị giá 305.000 đồng của anh Vũ Mạnh C. Nguyễn Thị N đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2020, đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, N chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do vậy, hành vi của Nguyễn Thị N đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đều liên quan đến hành vi trộm cắp, có một tiền án chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản. Nhận thấy bị cáo đã được giáo dục pháp luật nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản của công dân, vi phạm đạo đức xã hội để lại hình ảnh xấu trong xã hội, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội phát triển. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để nhằm giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, ý thức tôn trọng các quy tắc của cuộc sống.

Khi lượng hình, cần xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không đáng kể, bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì. Ngoài ra cần xem xét về mục đích của hình phạt là nhằm giáo dục cải tạo chứ không phải là trừng phạt và khi áp dụng hình phạt cũng phải thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước nên xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự để có mức án phù hợp nhằm cải tạo riêng bị cáo và giáo dục chung. Qua đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù nhẹ hơn mức hình phạt tù mà Viện kiểm sát đề nghị đề bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị N 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thúy Hoa